

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **131/2020/DSST**
Ngày: 05/8/2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hồng Tâm**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Huỳnh Thị Tỏ**.

2. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Hà**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Ngọc Hạnh**.

Trong ngày **05 tháng 8 năm 2020**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2020/TLST-DS ngày 23/6/20 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-DS ngày 22/7/2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Trương Thị Đ**, (thường gọi là Năm Hiệp) sinh năm 1965. (có mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã TĐ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Diễm T**, sinh năm 1984. (có mặt).

Địa chỉ: ấp VT, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 08/6/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trương Thị Đ trình bày:*

Bà có cho chị Nguyễn Thị Diễm T vay số tiền 80.000.000 đồng, vay hai lần, cụ thể: Ngày 07/7/2019 al vay 60.000.000 đồng, lãi suất 8%/tháng, thời hạn 03 tháng trả vốn. Chị T trả lãi được 02 tháng với số tiền 9.600.000 đồng.

Tháng 9/2019 al chị T vay tiếp số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 8.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Chị T trả được 20 ngày với tiền là 3.200.000 đồng.

Nay bà yêu cầu chị Nguyễn Thị Diễm T trả cho bà số tiền 80.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần.

* *Bị đơn Nguyễn Thị Diễm T trình bày:*

Trước đây, chị có vay của bà Trương Thị Đ số tiền 80.000.000 đồng với lãi suất 8%/tháng. Sau đó, chị trả số tiền này.

Tháng 7/2019 (âm lịch, không nhớ ngày) chị vay lại của bà Đài số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng, chị đã đóng lãi được đến tháng 10/2019 thì ngưng, mỗi tháng đóng 6.000.000 đồng.

Tháng 10/2019 (âm lịch, không nhớ ngày), chị có vay tiếp số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 160.000 đồng/ngày. Chị đã trả được 20 ngày với số tiền 3.200.000 đồng.

Nay bà Trương Thị Đ yêu cầu chị trả số tiền 80.000.000 đồng. Chị đồng ý trả số tiền 80.000.000 đồng, xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn Trương Thị Đ và bị đơn Nguyễn Thị Diễm T thống nhất số tiền vốn vay 02 lần là 80.000.000 đồng.

[2] Nguyên đơn Trương Thị Đ yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Diễm T trả số tiền vốn vay là 80.000.000 đồng, bị đơn Nguyễn Thị Diễm T thừa nhận và đồng ý trả cho nguyên đơn Trương Thị Đ số tiền vốn 80.000.000 đồng, nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đối với số tiền lãi của khoản vay 60.000.000 đồng: Tại phiên tòa, nguyên đơn Trương Thị Đ và bị đơn Nguyễn Thị Diễm T thống nhất lãi suất thỏa thuận khi vay là 10%/tháng và chị Nguyễn Thị Diễm T đã trả được 02 tháng tiền lãi là 12.000.000 đồng.

- Đối với số tiền vay 20.000.000 đồng: Nguyên đơn Trương Thị Đ và bị đơn Nguyễn Thị Diễm T thống nhất lãi suất thỏa thuận là 8.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tức 24%/tháng) và chị T trả được 20 ngày với tiền là 3.200.000 đồng.

Tổng cộng bà Trương Thị Đ đã nhận của chị Nguyễn Thị Diễm T số tiền lãi là 15.200.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Trương Thị Đ chỉ yêu cầu chị Nguyễn Thị Diễm T trả số tiền 80.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[4] Xét, nguyên đơn Trương Thị Đ và bị đơn Nguyễn Thị Diễm T thỏa thuận cho vay mức lãi suất vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử tính lại số tiền lãi cho phù hợp mức lãi suất theo quy định pháp luật.

Cụ thể, tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.*”

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”

[5] Như vậy, mức lãi suất mà các bên đương sự thỏa thuận không được vượt quá 1,66%/tháng. Do đó, Hội đồng xét xử lấy mức lãi suất 1,66%/tháng làm căn cứ tính lãi. Cụ thể, tiền lãi của 02 khoản vay được tính như sau:

- Khoản vay 60.000.000 đồng ngày 07/7/2019 al (tức ngày 07/8/2019 dương lịch): từ ngày 07/8/2019 dương lịch đến ngày 05/8/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) là 11 tháng 29 ngày. Số tiền lãi là 60.000.000 đồng x 11 tháng 29 ngày x 1,66%/tháng = 11.918.800 đồng.

- Khoản vay 20.000.000 đồng: nguyên đơn và bị đơn không thống nhất thời gian cho vay, cụ thể nguyên đơn Trương Thị Đ cho rằng thời điểm cho vay là tháng 9/2019 âm lịch; còn bị đơn Nguyễn Thị Diễm T cho rằng thời điểm vay là tháng 10/2019 âm lịch), nên Hội đồng xét xử thống nhất xác định ngày vay là 01/10/2019 âm lịch (tức ngày 28/10/2019 dương lịch) theo lời thừa nhận của bị đơn. Từ ngày 28/10/2019 đến ngày 05/8/2020 là 09 tháng 8 ngày. Số tiền lãi là 20.000.000 đồng x 9 tháng 8 ngày x 1,66%/tháng = 3.076.536 đồng;

Tổng cộng tiền lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng của 02 khoản vay 60.000.000 đồng và 20.000.000 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 14.995.336 đồng. Bà Trương Thị Đ đã nhận là 15.200.000 đồng tiền lãi của hai khoản vay, cũng tương đương số tiền lãi theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, bà Trương Thị Đ chỉ yêu cầu chị Nguyễn Thị Diễm T trả số tiền vốn là 80.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về phương thức thanh toán: Bà Trương Thị Đ yêu cầu chị Nguyễn Thị Diễm T trả một lần số tiền 80.000.000 đồng. Chị T đồng ý trả cho bà Trương Thị Đ số tiền 80.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét, việc xin trả dần của bị đơn Nguyễn Thị Diễm T không được nguyên đơn Trương Thị Đ đồng ý, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm T phải nộp 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Đ.

- Buộc chị Nguyễn Thị Diễm T phải trả cho bà Trương Thị Đ số tiền vốn là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị Diễm T chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm T phải nộp 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại bà Trương Thị Đ số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017862 ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thị Hồng Tâm